

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp S, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Trà Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị S và anh Trà Đ cùng thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố quan hệ sống chung giữa hai người không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung tên: Trong thời gian chung sống chị S và anh Đ có 02 người con chung tên: Trà Thị Mỹ D, sinh ngày 07/3/2006 và Trà Thị Mỹ T, sinh ngày 07/10/2011.

Chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu: Trà Thị Mỹ D, sinh ngày 07/3/2006 cho đến khi thành niên. Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu: Trà Thị Mỹ T, sinh ngày 07/10/2011 cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị S và anh Đ không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con cho chị S và anh Đ, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị S thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng chị S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003992, ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, hoàn trả lại cho chị S số tiền còn thừa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); Anh Trà Đ không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Đua